

Bản án số: 381/2017/DS-ST

Ngày: 12/9/2017.

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Văn Tốt

2/ Bà Võ Thị Hồng Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Hà, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Châu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2017/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 216/2017/QĐST-DS ngày 22/8/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Tài Chính T .

Địa chỉ: tầng G, Nguyễn Đăng G, phường Thảo Đ, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: **Ông Nguyễn Đăng N** - chuyên viên pháp lý thu hồi nợ (Theo Giấy ủy quyền số 22200407560/2017/GUQ ngày 12/4/2017) - (có mặt).

- *Bị đơn:* **Bà Nguyễn Thị Trúc M** , 1965;

Thường trú: C, khu phố 2, phường Trung Mỹ T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú: K, tổ 16, khu phố 1, đường TTH, phường Tân Thới H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/4/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty Tài Chính T (sau đây gọi tắt là Công ty T) có ký hợp đồng tín dụng số 2200407560 vào ngày 26/10/2012 với bà Nguyễn Thị Trúc M . Công ty cho bà M vay số tiền 30.000.000 đồng, tiền lãi 27.384.000 đồng, tiền phí 312.000 đồng. Bà M phải thanh toán cả nợ gốc và lãi trong vòng 24 tháng với tổng số tiền 57.696.000 đồng.

Bà M đã thanh toán được 30 lần với số tiền 42.886.000 đồng (tiền lãi 27.384.000 đồng, tiền vốn 13.590.000 đồng, tiền phí 321.000 đồng, tiền phạt 1.600.000 đồng). Tuy nhiên từ ngày 12/12/2016 cho đến nay, bà M không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty, mặc thu công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở, truy đòi.

Nay Công ty T đề nghị Tòa án nhân dân Quận 12 buộc bà Nguyễn Thị Trúc M phải thanh toán một lần cho công ty số tiền còn lại trong hợp đồng là 16.410.000 đồng (tiền vay ban đầu 30.000.000 đồng - 13.590.000 đồng tiền vốn đã trả).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn bà Nguyễn Thị Trúc M nhưng bà M vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với Công ty T .

Tại tòa, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu:

Buộc bà Nguyễn Thị Trúc M phải thanh toán một lần cho Công ty Tài chính T số tiền còn lại trong hợp đồng là **16.410.000** đồng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án, Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản giữa hai bên. Đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn hiện đang cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bà Nguyễn Thị Trúc M vắng mặt không lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà M theo quy định tại Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

3/ Về các yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được, có đủ cơ sở để xác định:

Theo đồng tín dụng số 2200407560 vào ngày 26/10/2012 giữa Công ty T với bà Nguyễn Thị Trúc M . Tại bảng tính thanh toán, quyết toán của Công ty T , bà M có vay của Công ty T số tiền 30.000.000 đồng, thỏa thuận phải thanh toán cả nợ gốc và lãi trong vòng 24 tháng với tổng số tiền 57.696.000 đồng. Bà M đã thanh toán được 30 lần tiền gốc và lãi 42.886.000 đồng, còn nợ 16.410.000 đồng. Công ty T nhiều lần yêu cầu thành toán nhưng bà M không thực hiện. Nay Công ty T yêu cầu bà M thanh toán tiền nợ là 16.410.000 đồng.

Trong suốt thời gian giải quyết vụ án, Tòa án có triệu tập bà Nguyễn Thị Trúc M nhưng bà M vẫn không lên Tòa để trình bày ý kiến, việc này có thể coi như là bà M đã tự từ bỏ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Theo quy định tại Điều 91; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì những lời khai của nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chứng cứ.

Tòa án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xác minh, theo xác nhận của Công an phường Tân Thới H ngày 20/6/2017 “đương sự Nguyễn Thị Trúc M , sinh năm 1965, thường trú: C, khu phố 2, phường Trung Mỹ T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: K, đường TTH 20, tổ 16, khu phố 1, phường Tân Thới H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh”.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: “Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay tài sản giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

Do bị đơn vi phạm hợp đồng không trả tiền theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện bị đơn là đúng với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả lại toàn bộ số tiền còn nợ là 16.410.000 đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự là 820.500 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 410.250 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 48, 49, 147, 217; 227, 228, 235, 264, 266, 267; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 122; 124; 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào các Điều 119, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Trúc M phải có trách nhiệm trả cho Công ty Tài Chính T số tiền còn nợ là 16.410.000 đồng (mười sáu triệu bốn trăm mười ngàn đồng), trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Việc giao nhận tiền do các bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa giao trả hết số tiền nêu trên, thì bị đơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị Trúc M phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự là 820.500 đồng (tám trăm hai mươi ngàn năm trăm đồng).

Trả cho nguyên đơn Công ty Tài Chính T số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo đơn khởi kiện là 410.250 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024380 ngày 18/5/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Công ty Tài Chính T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Trúc M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TANDTPHCM;
- VKS ND Quận 12;
- Chi cục THA DS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Văn Nhất